TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường.

2. Bà Triệu Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà và bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình D** (tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 05 tháng 8 năm 1992. Tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú (ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Hoàng Thị H; vợ: Nguyễn Thị V, đã ly hôn; con: có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: Có (03) tiền án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2015/HSST ngày 07/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2016/HSST ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm tù về tội *"Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt là "*Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999 (*nay là Điều 249/BLHS năm 2015*). Nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2021. Hiện nay đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.Có mặt

- **Bị hại**: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm1986. Có mặt.

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Người làm chứng**: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, Nguyễn Đình D từ nhà ở của mình đi nhờ xe của một người đàn ông (*không rõ họ tên, địa chỉ*) lên Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn thuộc Tổ K, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau khi lên đến nơi và uống thuốc xong D ngồi chơi, uống nước tại quán uống nước. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày D đi bộ lên Trung tâm y tế huyện C để tìm chỗ ngủ, khi đi lên đến tầng 01 (một) khu nhà khoa khám bệnh thì D để 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm của D mang theo trước đó ở hàng ghế nhựa rồi đi bộ theo cầu thang lên nằm ngủ ở 01 (một) phòng trống tại tầng 03 khu nhà khoa khám bệnh. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày D dậy và gọi cho bạn mình là anh Nguyễn Văn H lên Trung tâm y tế huyện C để đón D về nhà (*do D không có xe để về*). Sau khi gọi điện cho H thì đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D đi bộ xuống khu vực tầng 01 (một) rồi lấy chiếc mũ bảo hiểm của D đặt ở hàng ghế nhựa trước đó và đi theo hành lang tầng 01 (một) sang khu vực tòa nhà điều trị bệnh nhân (khoa cấp cứu, sản nhi) của Trung tâm y tế huyện C. Khi đi đến khu vực lỗi đi lại giữa 02 (hai) khoa thì D phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA CLICK màu sơn đen gắn biển kiểm soát 97B1-565.16 còn cắm chìa khóa ở ổ khóa dựng ở sân và không có ai trông coi. Nên D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên để mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó D dừng lại và quan sát xung quanh thấy không thấy ai trông coi nên D đi đến bật chìa khóa điện nổ máy xe rồi điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được đi ra khỏi Trung tâm y tế huyện C để đi về nhà ở của mình. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi

đến khu vực đường thuộc Tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì gặp Nguyễn Văn H, lúc gặp nhau H hỏi D "*sao mày đi nhanh thế"* thì D trả lời "*mày nhìn còn không biết à"* (*ý nói chiếc xe D vừa trộm được*) và cả D và H tiếp tục điều khiển xe đi về, đi được khoảng 100m thì D và H dừng xe lại rồi D hỏi H "*có biết chỗ nào bán xe không*" thì H trả lời "*không biết*" đồng thời D dùng tay không để tháo chiếc biển kiểm soát của chiếc xe mô tô D lấy trộm những không được nên D bẻ cong chiếc biển kiểm soát lên để che số biển kiểm soát của xe. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe đi về nhà ở của mình, còn H đi đâu thì D không rõ. Sau khi điều khiển xe về đến nhà ở của mình thì D dắt xe vào cất trong nhà ở của mình rồi dùng 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại tháo biển kiểm soát của xe ra chôn dấu dưới đất chân cột trong nhà ở của mình để sau đó tìm người rồi đi lên nhà bố mẹ đẻ của D gần đó để ăn cơm và tắm rửa. Sau khi ăn cơm xong thì D đi về nhà ở của mình để đi ngủ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/3/2021 thì có Cơ quan Công an cùng Chính quyền địa phương đến nhà D để làm việc thì D hợp tác và tự nguyện giao nộp chiếc xe cùng biển kiểm soát của chiếc xe mà D lấy trộm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe CLICK biển kiểm soát 97B1-565.16 tại thời điểm ngày 10/3/2021 có giá là 6.125.000đ *(sáu triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Tiến hành xác minh, lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 10/3/2021, chị điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA CLICK màu đen biển kiểm soát 97B1-565.16 của chị đi lên Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn để gửi đồ và dựng xe, không rút chìa khóa điện ra ở khu vực sân giữa lối đi từ nhà khám bệnh sang tòa nhà khoa ngoại sản rồi đi lên tầng 02 khoa ngoại sản. Đến khoảng 18 giờ 25 phút cùng ngày thì chị đi xuống nơi dựng xe thì phát hiện chiếc xe mô tô của chị đã bị mất. Sau đó chị đã lên trình báo và có đơn đề nghị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về việc chị bị mất chiếc xe trên.

Anh Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2021 thì Nguyễn Đình D gọi điện nhờ anh lên Trung tâm y tế huyện C để đón D về nhà. Sau đó anh điều khiển xe mô tô lên đón D, khi lên đến nơi anh gọi điện thoại cho D thì D không nghe máy nên anh quay trở về nhà. Khi đi đến khu vực đường thuộc Tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì gặp D đang điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA CLICK màu đen lúc gặp nhau H hỏi D "*sao mày đi nhanh thế"* thì D trả lời "*mày nhìn còn không biết à"* (*ý nói chiếc xe D vừa trộm được*) rồi cả D và H tiếp tục điều khiển xe đi về, đi được khoảng 100m thì D và H dừng xe lại rồi D hỏi H "*có biết chỗ nào bán xe không*" thì H trả lời "*không biết*" đồng thời D dùng

tay bẻ cong chiếc biển kiểm soát của chiếc xe D lấy trộm được. Sau đó anh đi về nhà, còn D đi đâu thì anh không rõ.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSCĐ ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày bản luận tội: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 ;điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/3/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47/Bộ luật hình sự và Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H. 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Click, màu sơn đen, số khung: RLHJF18027Y351839; Số máy: JF18E0051920 (không có biển kiểm soát); 01 (một) biển kiểm soát có ghi: 97B1-565.16. 01 (một) chìa khoá trên tay cầm có chữ Honda; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019097 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 30/6/2016; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, khung hình chữ nhật có kích thước 20cm x 14,5cm.

01 (một) chiếc áo mưa màu xanh đen của chị H do không có yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy ; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên tay cầm có chữ FRIEND và MEINFA bị cáo sử dụng để tháo biển xe cần tịch thu tiêu hủy; và các vật chứng khác gồm 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA.01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng, loại điện thoại bàn phím đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim (microsim) Viettel có dãy số cuối cùng là 3019, trên điện thoại có ghi số Masstel Model izi 120, có số Imei2 là: 353872085101884 và số Imei1: 353872085101876. 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh xám có hai viền đỏ kéo dài từ cổ áo đến cánh tay; 01 (một) bộ quần áo rằn ri; 01 (một) đôi ủng màu rằn ri do bị cáo không có yêu cầu lấy lại số vật chứng nêu trên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị miễn án phí hình sư sơ thẩm cho

bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa trình bày luận cứ: Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đã đảm bảo đúng theo trình tự tố tụng quy định. Về nội dung thấy bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; tuy nhiên, thấy bị cáo có 03 tiền án nhưng đã làm căn cứ áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Về hình phạt chính áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng mức án đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung áp dụng khoản 2 Điều 50; khoản 5 Điều 173/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tính khả thi việc thi hành án. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét thấy bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng áp dụng Điều 46, 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H. 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Click, màu sơn đen (không có biển kiểm soát); 01 (một) biển kiểm soát có ghi: 97B1-565.16. 01 (một) chìa khoá trên tay cầm có chữ Honda; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, khung hình chữ nhật có kích thước 20cm x 14,5cm.

01 (một) chiếc áo mưa màu xanh đen của chị H do không có yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy ; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại do bị cáo sử dụng để tháo biển xe cần tịch thu tiêu hủy; đối với các vật chứng khác gồm 01 (một) mũ bảo hiểm ; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 (một) chiếc áo khoác; 01 (một) bộ quần áo rằn ri; 01 (một) đôi ủng màu rằn ri do bị cáo không có yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy. Án phí áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đơn xin miễn án phí của bị cáo. Đề nghị miễn án phí hình sư sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Đình D tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung lời bào chữa.

Chị Nguyễn Thị Thu H tại phiên tòa có ý kiến: Về hình phạt bị cáo đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chị H yêu cầu được trả lại những tài sản là 01 xe mô, xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại Click, màu sơn đen (Không có biển kiểm soát); 01 (một) biển kiểm soát có ghi: 97B1-565.16. 01 (một) chìa khoá trên tay cầm có chữ Honda; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019097 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 30/6/2016; 01 (một) thanh kim loại màu trắng,

khung hình chữ nhật có kích thước 20cm x 14,5cm. Đối với 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh đen đã cũ và sử dụng đã lâu nên chị H không yêu cầu lấy lại.

Đối với ông Nguyễn Đình H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và anh Nguyễn Văn H người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Cho bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, bị hại tại phiên tòa.Các quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa: Vắng mặt ông Nguyễn Đình H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và anh Nguyễn Văn H người làm chứng. Bị cáo, bị hại, Kiểm sát viên, người bào chữa không đề nghị hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành thảo luận việc vắng mặt ông Nguyễn Đình H và anh Nguyễn Văn H qua thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ vì họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án quá trình tranh tụng tại phiên tòa thấy cần thiết thì công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua trình chiếu công bố các tài liệu, chứng cứ và xét hỏi của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. "Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, tại khu vực sân Trung tâm y tế huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Đình D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA CLICK gắn biển kiểm soát 97B1-565.16 có giá trị 6.125.000đ *(sáu triệu*

một trăm hai mươi năm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Thu H. Sau đó đem về nhà cất dấu với mục đích là bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân". Tuy nhiên, bị cáo chưa tìm được nơi tiêu thụ thì ngày 11/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn tiến hành lập biên bản làm việc tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và thu giữ chiếc xe mô tô, xe máy chưa kịp bán chiếc xe mô tô là ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do trước đó ngày 12/7/2016, Nguyễn Đình D bị Tòa án nhân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 05 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung hình phạt là "*tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*nay là Điều 249/BLHS năm 2015*) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2016/HSST đến ngày 04/10/2020 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Đình D thuộc trường hợp *"tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3]. Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo nghiện ma túy và có nhiều tiền án nên bị cáo có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo ngày 10/3/2021 thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản có 03 tiền án. Tuy nhiên, trong các

tiền án này có tiền đã được dùng làm căn cứ định khung hình phạt tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS. Do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người nghiện ma túy đã bị xét xử nhiều lần có 03 tiền án chưa được xóa án tích tháng 10/2020 được ra trại về địa phương đến ngày 10/3/2021 lại tiếp tục phạm tội có đủ căn cứ là bị cáo có nhân thân xấu, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Đối với anh Nguyễn Văn H là người biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-565.16 do Nguyễn Đình D lấy trộm vào ngày 10/3/2021, nhưng sau đó H không trình báo, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng biết. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được nhân thân của Nguyễn Đình D thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang có 03 tiền án nên D bị khởi tố điều tra về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "*tái phạm nguy hiểm*" và vấn đề này H không biết. Do đó hành vi của Nguyễn Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội "*Không tố giác tội phạm*" theo

quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Click, màu sơn đen, số khung: RLHJF18027Y351839; Số máy: JF18E0051920 (không có biển kiểm soát); 01 (một) biển kiểm soát có ghi: 97B1-565.16. 01 (một) chìa khoá trên tay cầm có chữ Honda; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019097 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 30/6/2016; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, khung hình chữ nhật có kích thước 20cm x 14,5cm. Đều thuộc sở hữu của chị H nên trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh đen thuộc sở hữu của chị H đã cũ đã sử dụng lâu nên chị H không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng gồm 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên tay cầm có chữ FRIEND và MEINFA là thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng, loại điện thoại bàn phím đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim (microsim) Viettel có dãy số cuối cùng là 3019, trên điện thoại có ghi số Masstel Model izi 120, có số Imei2 là: 353872085101884 và số Imei1: 353872085101876; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh xám có hai viền đỏ kéo dài từ cổ áo đến cánh tay; 01 (một) bộ quần áo rằn ri; 01 (một) đôi ủng màu rằn ri. Đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo không yêu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Nên cần xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình D 03 (ba năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/3/2021.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, không xem xét, giải quyết.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47/ Bộ luật hình sự, Điều 106/ Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Click, màu sơn đen, số khung: RLHJF18027Y351839; Số máy:

JF18E0051920 (không có biển kiểm soát); 01 (một) biển kiểm soát có ghi: 97B1-565.16. 01 (một) chìa khoá trên tay cầm có chữ Honda; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019097 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 30/6/2016; 01 (một) thanh kim loại màu trắng, khung hình chữ nhật có kích thước 20cm x 14,5cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo mưa màu xanh đen; 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen, trên tay cầm có chữ FRIEND và MEINFA; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng, loại điện thoại bàn phím đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim (microsim) Viettel có dãy số cuối cùng là 3019, trên điện thoại có ghi số Masstel Model izi 120, có số Imei2 là: 353872085101884 và số Imei1: 353872085101876; 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh xám có hai viền đỏ kéo dài từ cổ áo đến cánh tay; 01 (một) bộ quần áo rằn ri; 01 (một) đôi ủng màu rằn ri.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/4/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

[6]. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Xử án công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn